

Số: 20/BC-LVT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CÁC ĐIỀU
KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ THU- CHI TÀI CHÍNH
(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Trung học cơ sở Lê Văn Tám

1.2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Địa chỉ: 107F Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 028 3841 2337

Email: thcslvtam.bth@hcm.edu.vn

Cổng thông tin điện tử: <https://thcslevantam.hcm.edu.vn>

1.3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

Cơ quan chủ quản: UBND quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

1.4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Sứ mệnh: Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực tư duy và sáng tạo.

Tầm nhìn: Là một trong những trường THCS có chất lượng giáo dục toàn diện hàng đầu của thành phố mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên khẳng định mình.

Giá trị cốt lõi:

Đối với cán bộ quản lý là: Uy tín - Chất lượng - Hiệu quả - Sáng tạo.

Đối với giáo viên là: Thân thiện - Trung thực - Trách nhiệm - Năng động - Sáng tạo.

Đối với học sinh là: Lễ phép - Thân thiện - Trung thực - Sáng tạo

Phương châm hành động: Giữ vững – nâng cao chất lượng giáo dục “Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”.

Tự hào – Tự tin – Khát vọng vươn lên

Đổi mới – Phát triển – Hội nhập

1.5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường THCS Lê Văn Tám được khởi công xây dựng vào ngày 02 tháng 9 năm 1971, hoàn thành vào ngày 20 tháng 01 năm 1972 do chính phủ tài trợ 6.000.000 đồng, phụ huynh đóng góp 3.511.000 đồng. Trường tọa lạc tại địa chỉ số 02 đường Phan Đăng Lưu, phường 14, quận Bình Thạnh đến tháng 6 năm 2011 trường được chuyển về địa chỉ xây mới tại số 107F đường Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh. Trường THCS Lê Văn Tám có lịch sử hình thành và phát triển như sau:

- Từ năm 1972 đến 1976 trường có tên là trường Nam Tĩnh Lý thuộc Ty Giáo dục tỉnh Gia Định quản lý. Trưởng ban điều hành là cô Nguyễn Thị Thơm.

- Từ năm 1976 đến 1977: Phòng Giáo dục quận Thạnh Mỹ Tây đổi tên là trường cấp I, II Lê Văn Tám do thầy Nguyễn Đắc Tường làm Hiệu trưởng, cô Võ Thị Ngọc Anh làm Phó Hiệu trưởng.

- Từ năm 1977 đến 1980: là trường cấp I, II Lê Văn Tám do Cô Võ Thị Ngọc Anh làm Hiệu trưởng.

- Từ năm 1980 đến 1983: trường cấp I,II Lê Văn Tám do cô Phó Thị Cẩm Liên làm Hiệu trưởng.

- Từ năm 1983 đến 1992: Trường giải thể cấp I đổi thành trường cấp II Lê Văn Tám do thầy Huỳnh Đức Nhuận làm Hiệu trưởng.

- Từ năm 1992 đến 1996: Trường đổi tên thành trường Tiểu học Lê Văn Tám do thầy Huỳnh Đức Nhuận làm Hiệu trưởng.

- Từ năm 1996 đến 1998: Trường được Sở Giáo dục và Đào tạo đổi thành trường chuyên cấp II Lê Văn Tám do thầy Nguyễn Văn Tư làm Hiệu trưởng.

- Từ tháng 01 năm 1998 đến năm 2002: Đổi thành trường THCS trọng điểm chất lượng cao Lê Văn Tám do thầy Nguyễn Văn Tư làm Hiệu trưởng.

- Từ năm 2002 đến tháng 12 năm 2003: Trường đổi thành trường THCS Lê Văn Tám do thầy Nguyễn Văn Tư làm Hiệu trưởng.

- Từ tháng 01 năm 2004 đến tháng 6 năm 2007: Trường THCS Lê Văn Tám do cô Nguyễn Thị Minh Yến làm Hiệu trưởng.

- Từ tháng 06 năm 2007 đến hết năm 2014: Trường THCS Lê Văn Tám do cô Nguyễn Thị Chúc làm Hiệu trưởng.

- Từ tháng 01 năm 2015 đến nay: Trường THCS Lê Văn Tám do thầy Nguyễn Anh Tuấn làm Hiệu trưởng.

Trong quá trình xây dựng và phát triển trường THCS Lê Văn Tám đã đạt được nhiều thành tích vượt bậc như: nhiều năm liền được UBND Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng Cờ thi đua Thành phố - Tập thể lao động xuất sắc; Bộ Giáo dục – Đào tạo trao tặng Cờ đơn vị tiên tiến xuất sắc; Hội đồng thi đua khen thưởng Trung ương đã trao tặng thưởng các Huân chương cao quý cho tập thể sư phạm nhà trường như: Huân chương Lao động hạng Ba - Năm 2010; Huân chương Lao động hạng Nhì - Năm 2020;

Những thành tích đạt được đã nói lên quá trình phát triển toàn diện của nhà trường suốt những giai đoạn qua.

Hàng năm chất lượng giáo dục của nhà trường luôn dẫn đầu toàn quận về số lượng học sinh giỏi cấp quận, thành phố, quốc gia. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hằng năm đạt hơn 99%, nhiều học sinh đậu vào trường chuyên.

Chi bộ: Đạt trong sạch vững mạnh được biểu dương từ năm 2001 đến nay

Công đoàn: Đạt vững mạnh xuất sắc nhiều năm.

Chi đoàn: Đạt vững mạnh, giấy khen của Thành đoàn nhiều năm.

Đội Thiếu niên đạt xuất sắc, tiêu biểu cấp thành phố nhiều năm.

Từ năm 1999 đến nay, trường liên tục đạt danh hiệu: Tập thể Lao động xuất sắc cấp thành phố, nhiều năm liền được nhận Bằng khen của UBND thành phố.

Truyền thống “Dạy Tốt – Học Tốt” đạt được trong những năm qua là nền tảng vững chắc để trường THCS Lê Văn Tám đạt thành tích cao hơn nữa trong những năm tiếp theo.

1.6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: 107F Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh

Số điện thoại: 0919197343

Gmail: nguyentuan2908@yahoo.com.vn

1.7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

- Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 08 tháng 08 năm 1996 của Ủy ban Nhân dân quận Bình Thạnh về việc thành lập Trường trung học cơ sở Lê Văn Tám.

- Quyết định số 10-58/QĐ-GDDT ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép hoạt động giáo dục Trường trung học cơ sở Lê Văn Tám

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

- Quyết định số 3259/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân quận Bình Thạnh về việc công nhận Hội đồng trường của trường Trung học cơ sở Lê Văn Tám Nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Danh sách thành viên hội đồng trường:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	CHỨC DANH
1	Nguyễn Anh Tuấn	Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng	Thành viên
2	Nguyễn Thanh Trúc	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 26	Thành viên
3	Nguyễn Hữu Danh	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
4	Phan Thị Diệu	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
5	Nguyễn Thị Thanh Hương	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
6	Vũ Minh Vương	Bí thư Chi đoàn	Thành viên
7	Trần Thị Ngọc Minh	TTCM tổ Văn-Sử-Địa	Thành viên
8	Phan Vị Hữu	TTCM tổ Toán-Tin- KT	Thành viên
9	Nguyễn Phạm Cát Tường	TTCM tổ Lý-Hóa-Sinh-TD	Thành viên
10	Phạm Thị Xuân Oanh	TTCM tổ Anh-Nhạc-Họa	Thành viên
11	Ôn Thị Ngọc Thúy	Giáo viên	Thành viên
12	Phan Văn Nam	Trưởng ban Đại diện CMHS	Thành viên

13	Bùi Ngọc Phương Trâm	Liên đội trưởng Đại diện học sinh	Thành viên
----	----------------------	--------------------------------------	------------

- Quyết định số 17326/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân quận Bình Thạnh về kiện toàn nhân sự Hội đồng trường của trường Trung học cơ sở Lê Văn Tám Nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Danh sách thành viên hội đồng trường:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	CHỨC DANH
1	Nguyễn Anh Tuấn	Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng	Thành viên
2	Nguyễn Thanh Trúc	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 26	Thành viên
3	Trần Thị Ngọc Minh	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
4	Nguyễn Thị Thanh Hương	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
5	Vũ Minh Vương	Bí thư Chi đoàn	Thành viên
6	Phan Vị Hữu	Tổ trưởng CM Toán	Thành viên
7	Phạm Thị Xuân Oanh	Tổ trưởng CM Anh	Thành viên
8	Nguyễn Phạm Cát Tường	Tổ trưởng CM Khoa học tự nhiên	Thành viên
9	Trần Thị Huyền	TTCM tổ Sử - Địa	Thành viên
10	Trần Dương Thùy Linh	Tổ trưởng CM GDCC-CN-Tin học	Thành viên
11	Ôn Thị Ngọc Thúy	Giáo viên	Thành viên
12	Phan Văn Nam	Trưởng ban Đại diện CMHS	Thành viên
13	Nguyễn Khoa Thiên Thanh	Liên đội phó, Đại diện học sinh	Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục:

- Hiệu trưởng: Nguyễn Anh Tuấn

+ Ngày tháng năm sinh: 29/8/1978

+ Luân chuyển và bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Lê Văn Tám ngày 01/01/2015 theo Quyết định số 9662/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 của UBND quận Bình Thạnh;

+ Bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Lê Văn Tám ngày 01/01/2020 theo Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND quận Bình Thạnh;

+ Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay được 09 năm.

- Phó hiệu trưởng: Trần Thị Ngọc Minh

+ Ngày tháng năm sinh: 20/9/1976

+ Bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THCS Lê Văn Tám vào ngày 01/04/2022 theo quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2022 của UBND quận Bình Thạnh.

Thời gian làm Phó Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay là 02 năm.

- Phó hiệu trưởng: Vũ Minh Vương

+ Ngày tháng năm sinh: 15/4/1988

+ Bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THCS Lê Văn Tám vào ngày 22/12/2022 theo quyết định số 9693/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của UBND quận Bình Thạnh

+ Thời gian làm Phó Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay là 01 năm.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

- Thực hiện giảng dạy, giáo dục theo chương trình GDPT 2018;

- Quy chế tổ chức, hoạt động; chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường: Thực hiện theo Thông Tư 32/2020/TT-BGDĐT Ban Hành Điều Lệ Trường Trung Học Cơ Sở, Trường Trung Học Phổ Thông Và Trường Phổ Thông Có Nhiều Cấp Học

e) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có): Không có

f) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có):

Ông Nguyễn Anh Tuấn Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: 107F Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh

Số điện thoại: 0919197343

Gmail: nguyentuan2908@yahoo.com.vn

1.8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

- Kế hoạch số 136/KH-LVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Trường Trung học cơ sở Lê Văn Tám về kế hoạch Chiến lược phát triển trường THCS Lê Văn Tám Giai đoạn 2020 -2025.

- Quy chế số 287/QC-LVT ngày 24 tháng 11 năm 2023 của trường trung học cơ sở Lê Văn Tám về quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

II. ĐỘI NGŮ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1.1 Số biên chế nhà trường năm 2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1					1	
Phó Hiệu trưởng	2	1			2		
Giáo viên	76	55	2	1	69	6	
Nhân viên	6	6	1		6		

1.2 Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường

	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp					
			T	S	Đ	H	C	D	T	C	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình
STT	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	90		6	74	1	4	5	32	46						

	Giáo viên														
I	Trong đó số giáo viên dạy môn:	75		5	69	1			32	43					
1	Toán	13		1	12				6	7					
2	Khoa học tự nhiên	13		1	12				5	8					
3	Văn	12			12				4	8					
4	Anh	11			11				4	7					
5	Lịch sử - Địa lý	8		2	6				3	5					
6	Âm nhạc	2			2				2						
7	Mỹ thuật	1			1					1					
8	Thể dục	6			5	1			4	2					
9	Tin học	3		1	2				1	2					
10	Công nghệ	3			3				1	2					
11	GDCD	3			3				2	1					
II	Cán bộ quản lý	3		1	2					3					
1	Hiệu trưởng	1		1						1					

[illegible]

	tin														
9	Nhân viên khác	6			1			5							

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1.1. Thông tin về cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	48	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		0,82 m ² /học sinh
1	Phòng học kiên cố	48	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	3	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1	-
8	Bình quân học sinh/lớp		44.3 m ² /học sinh
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	8800m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3500m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	2032m ²	

2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	351m ²	
3	Diện tích thư viện (m ²)	197 m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	280 m ²	
5	<i>Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m²)</i>	442 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	215 bộ	4.8 bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6	100 bộ	7,69 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 7	40 bộ	2,85 bộ/lớp
1.3	Khối lớp 8	40 bộ	3,3 bộ/lớp
1.4	Khối lớp 9	35 bộ	3,9 bộ/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6	4	
2.2	Khối lớp 7	4	
2.3	Khối lớp 8	5	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	100	18,5 hs/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp

1	Ti vi		
2	Cát xét	7	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	50	
5	Thiết bị khác...		
6			

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	1600 m ²	2025	1.1/ chỗ
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	28 m ²		96.6/96.6		0.12 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

1.2. Thông tin về tài liệu học tập sử dụng chung

Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:

Trường THCS Lê Văn Tám mua bổ sung sách giáo khoa và sách bổ trợ bộ “Chân trời sáng tạo” để phục vụ cho công tác giảng dạy năm học 2024 - 2025 như sau:

STT	Tên sách	Tác giả	Số lượng
LỚP 9	SÁCH GIÁO KHOA		
1.	Toán 9 - Tập 1	Trần Nam Dũng, Bùi Văn Nghị (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Quốc Chung, Trần Đức Huyền (đồng Chủ biên).	5 cuốn
2.	Toán 9 - Tập 2	Trần Nam Dũng, Bùi Văn Nghị (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Quốc Chung, Trần Đức Huyền (đồng Chủ biên).	5 cuốn
3.	Ngữ Văn 9 - Tập 1	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (Đồng Chủ biên), Trần Lê Duy, Nguyễn Thị Ngọc Diệp	5 cuốn
4.	Ngữ Văn 9 - Tập 2	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (Đồng Chủ biên), Trần Lê Duy, Nguyễn Thị Ngọc Diệp	5 cuốn
5.	Lịch Sử và Địa Lí 9	Hà Bích Liên (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Phan Văn Phú (Chủ biên phần Địa lí)	5 cuốn
6.	Giáo Dục Công Dân 9	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Bùi Hồng Quân (Chủ biên), Đào Lê Hòa An	5 cuốn
7.	Âm nhạc 9	Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hào (Chủ biên)	5 cuốn
8.	Mĩ thuật 9, bản 1	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên)	5 cuốn
9.	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 9, bản 1	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng Chủ biên), Lại Thị Yên Ngọc (Chủ biên)	5 cuốn
10.	Giáo dục thể chất 9	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Lưu Trí Dũng (Chủ biên)	5 cuốn

11.	Tin học 9	Quách Tất Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Hồ Thị Hồng, Quách Tất Hoàn	5 cuốn
12.	Khoa học tự nhiên 9	Cao Cự Giác (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Đức Hiệp, Tống Xuân Tâm, Nguyễn Công Chung, Trần Hoàng Dương, Phạm Thị Hương, Trần Hoàng Nghiêm, Lê Cao Phan, Hoàng Vĩnh Phú, Nguyễn Tấn Trung.	5 cuốn
13.	Công Nghệ 9 - Định hướng nghề nghiệp	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên), Nguyễn Thị Lương, Phan Nguyễn Trúc Phương	5 cuốn
14.	Công Nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên), Nguyễn Thị Lương, Phan Nguyễn Trúc Phương	5 cuốn
LỚP 9	SÁCH GIÁO KHOA BỔ TRỢ		
1.	Bài Tập Ngữ Văn 9 Tập 1	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (Đồng Chủ biên), Trần Lê Duy, Nguyễn Thị Ngọc Diệp	5 cuốn
2.	Bài Tập Ngữ Văn 9 Tập 2	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (Đồng Chủ biên), Trần Lê Duy, Nguyễn Thị Ngọc Diệp	5 cuốn
3.	Bài Tập Toán 9 Tập 1	Trần Nam Dũng, Bùi Văn Nghị (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Quốc Chung, Trần Đức Huyền (đồng Chủ biên).	5 cuốn
4.	Bài Tập Toán 9 Tập 2	Trần Nam Dũng, Bùi Văn Nghị (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Quốc Chung, Trần Đức Huyền (đồng Chủ biên).	5 cuốn
5.	Bài Tập Giáo Dục Công Dân 9	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Bùi Hồng Quân (Chủ biên), Đào Lê Hòa An	5 cuốn
6.	Bài Tập Lịch Sử và Địa Lí 9 - Phần Lịch Sử	Hà Bích Liên (Tổng Chủ biên phần Lịch sử	5 cuốn
7.	Bài Tập Lịch Sử	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên phần	5 cuốn

	và Địa Lí 9 - Phần Địa Lí	Địa lí), Phan Văn Phú (Chủ biên phần Địa lí)	
8.	Bài Tập Khoa học tự nhiên 9	Cao Cự Giác (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Đức Hiệp, Tống Xuân Tâm, Nguyễn Công Chung, Trần Hoàng Dương, Phạm Thị Hương, Trần Hoàng Nghiêm, Lê Cao Phan, Hoàng Vĩnh Phú, Nguyễn Tấn Trung.	5 cuốn
9.	Bài Tập Tin Học 9	Quách Tất Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên),Hồ Thị Hồng,Quách Tất Hoàn	5 cuốn
10.	Bài tập công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên),Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên),Nguyễn Thị Lưỡng, Phan Nguyễn Trúc Phương	5 cuốn
11.	Bài Tập Công Nghệ 9 - Định hướng nghề nghiệp	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên),Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên),Nguyễn Thị Lưỡng, Phan Nguyễn Trúc Phương	5 cuốn
12.	Bài Tập Âm Nhạc 9	Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hảo (Chủ biên)	5 cuốn
13.	Bài Tập Mỹ Thuật 9 (Bản 1)	Nguyễn Thị Nhung(Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên)	5 cuốn
14.	Bài Tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (bản 1)	Đinh Thị Kim Thoa(Tổng Chủ biên), Lại Thị Yến Ngọc (Chủ biên)	5 cuốn

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

1.1 Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Trường THCS Lê Văn Tám đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải

tiền nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THCS Lê Văn Tám đã tự đánh giá chất lượng giáo dục, để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để được công nhận Chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về bộ phận khảo thí Phòng GD&ĐT; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

Trường THCS Lê Văn Tám đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

- 1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
- 2. Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
- 3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
- 4. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
- 5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- 6. Viết báo cáo tự đánh giá.
- 7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 18 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, BGH, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí CB, GV, NV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.

Nội dung cải tiến chất lượng sau tự đánh giá năm học 2024 – 2025

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả cần đạt (so với hiện trạng)	Công việc/giải pháp cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác	Ghi chú
MỨC 1, 2, 3								
1	Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường							
	Tiêu	Số lớp học	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng	Từ tháng	Không có	Hiệu	

	chí 1.5	trong nhà trường chưa đáp ứng đúng theo qui định: số lớp học trong nhà trường hơn 40 lớp, sĩ số học sinh trong mỗi lớp vượt hơn 40 học sinh.	tiếp tục tham mưu Hội đồng tuyển sinh quận phân số lượng học sinh không quá 45 học sinh trong mỗi lớp	và Hội đồng tuyển sinh quận	6/2024 đến hết năm học và những năm học sau.		trưởng phân công Phó Hiệu trưởng giám sát việc thực hiện.	
2	Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên							
3	Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học							
	Tiêu chí 3.2	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phụ vụ học tập: Nhà trường còn thiếu một số phòng bộ môn, phòng học đa năng và phòng giảng dạy Stem chưa được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo qui định.	Hiệu trưởng tham mưu cho UBND quận vận động mạnh thường quân sửa chữa mở rộng các phòng học bộ môn, phòng học đa năng, phòng giảng dạy Stem đạt tiêu chuẩn theo qui định	Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá giám sát	Thực hiện trong năm học 2024-2025.	Không quá 50.000.000 đ	Hiệu trưởng tạo điều kiện cho các mạnh thường quân tham gia đóng góp và thực hiện	
	Tiêu chí 3.3	Chưa sắp xếp được khu vực nghỉ trưa cho giáo	Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch sửa chữa trong đó có nội dung	Hiệu trưởng, kế toán cân đối mặt tài chính.	Thực hiện trong năm học 2023-2024.	Không quá 10.000.000 đ	Hiệu trưởng phân công P.HT	

		viên	làm phòng nghỉ cho giáo viên				CSVC giám sát việc thực hiện.	
4	Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội							
5	Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục							

1.2 Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nề nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cấp độ 1. Theo lộ trình, nhà trường tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, sẽ mời đoàn đánh giá ngoài về kiểm tra công nhận vào tháng 12/2025.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

1.1 Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	2098	677	555	406	460
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	2086 99.43%	676 99.85%	555 100%	395 97.29%	460 100%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	10 0.48%	1 0.15%		9 2.21%	
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	2 0.09%			2 0.49%	
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)					

II	Số học sinh chia theo học lực	2098	677	555	406	460
1	Giỏi/Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1792 85.41%	578 85.38%	477 85.95%	332 81.77%	405 88.04%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	276 13.15%	95 14.03%	71 12.79%	61 15.02%	49 10.65%
3	Trung bình/Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	30 1.43%	4 0.59%	7 1.26%	13 3.2%	6 1.3%
4	Yếu/Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)					
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)					
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	2098	677	555	406	460
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	2098 100%	677 100%	555 100%	406 100%	460 100%
a	Học sinh giỏi/Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	1792 85.41%	578 85.38%	477 85.95%	332 81.77%	405 88.04%
b	Học sinh tiên tiến/Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	276 13.15%	95 14.03%	71 12.79%	61 15.02%	49 10.65%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)					
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)					

4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	18/32 0.86%/1.5 2%	6/9 0.87%/1.3 3%	6/7 1.08%/1.2 6%	4/10 0.98%/2.46 %	2/5 0.43%/1.06 %
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)					
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)					
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp quận/huyện	170	12	16	21	121
2	Cấp tỉnh/thành phố	53			2	51
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghệp	460				460
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	460				460
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	405 88.04%				405 88.04%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	49 10.65%				49 10.65%
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	6 1.3%				6 1.3%
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					

VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	970/1128	306/371	245/310	208/198	211/249
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	15	3	2	6	4

1.2 Cam kết chất lượng giáo dục của trường năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Tiếp nhận học sinh lớp 5 đã hoàn thành chương trình tiểu học. Có HKTT tại phường 26; Có học bạ tiểu học hợp lệ. Chỉ tiêu tuyển sinh: 6 lớp cơ bản, 5 lớp Tăng cường Tiếng Anh và 2 lớp Tích hợp.	Tuyển HS lớp 6 được lên lớp thẳng; Có hồ sơ hợp lệ theo quy định của Bộ GDĐT.	Tuyển HS lớp 7 được lên lớp thẳng; Có hồ sơ hợp lệ theo quy định của Bộ GDĐT.	Tuyển HS lớp 8 được lên lớp thẳng; Có hồ sơ hợp lệ theo quy định của Bộ GDĐT.
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Chương trình theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của BGD-ĐT (Ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về ban hành giáo dục phổ thông) Được cụ thể hóa ở các chủ đề của từng môn học/lớp.	Thực hiện theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Chương trình theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của BGD-ĐT (Ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về ban hành giáo dục phổ thông) Được cụ thể hóa ở các chủ đề của từng môn học/lớp	Thực hiện theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Chương trình theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của BGD-ĐT (Ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về ban hành giáo dục phổ thông) Được cụ thể hóa ở các chủ đề của từng môn học/lớp	Thực hiện theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Chương trình theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của BGD-ĐT (Ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về ban hành giáo dục phổ thông) Được cụ thể hóa ở các chủ đề của từng môn học/lớp

III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Duy trì thường xuyên và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương trong và ngoài nhà trường để giáo dục HS.HĐ trường hoạt động theo đúng Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (<i>Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>) + BDD CMHS thành lập và hoạt động đúng theo điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh • + Đoàn TNCS HCM và Đội TNTP HCM - <i>Giáo dục thái độ, động cơ học tập của học sinh</i> : Học tập trung thực, tự lực, sáng tạo. Thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy; chấp hành nghiêm túc nội quy nhà trường và những cam kết khác nhằm xây dựng kỷ cương trường học và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.	Duy trì thường xuyên và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương trong và ngoài nhà trường để giáo dục HS.HĐ trường hoạt động theo đúng Điều lệ của Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (<i>Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>) +BDD CMHS thành lập theo QĐ số 11/2008/BGD-ĐT và hoạt động theo đúng điều lệ. +Đoàn TNCS HCM và Đội TNTP HCM - <i>Giáo dục thái độ, động cơ học tập của học sinh</i> : Học tập trung thực, tự lực, sáng tạo. Thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy; chấp hành nghiêm túc nội quy nhà trường và những cam kết khác nhằm xây dựng kỷ cương trường học và nâng cao chất lượng giáo	Duy trì thường xuyên và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương trong và ngoài nhà trường để giáo dục HS. HĐ trường hoạt động theo đúng Điều lệ của Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (<i>Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>) +BDD CMHS thành lập và hoạt động đúng theo điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh +Đoàn TNCS HCM và Đội TNTP HCM - <i>Giáo dục thái độ, động cơ học tập của học sinh</i> : Học tập trung thực, tự lực, sáng tạo. Thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy; chấp hành nghiêm túc nội quy nhà trường và	Duy trì thường xuyên và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương trong và ngoài nhà trường để giáo dục HS.HĐ trường hoạt động theo đúng Điều lệ của Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (<i>Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>) +BDD CMHS thành lập và hoạt động đúng theo điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh + Đoàn TNCS HCM và Đội TNTP HCM - <i>Giáo dục thái độ, động cơ học tập của học sinh</i> : Học tập trung thực, tự lực, sáng tạo. Thực hiện 5
-----	--	---	--	--	--

			dục toàn diện.	những cam kết khác nhằm xây dựng kỷ cương trường học và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.	điều Bác Hồ dạy chấp hành nghiêm túc nội quy nhà trường và những cam kết khác nhằm xây dựng kỷ cương trường học và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Hoạt động văn, thể, mỹ và các hoạt động khác: - Tổ chức ngoại khoá theo chủ điểm 1 lần/năm; Tích cực hưởng ứng phong trào xây dựng nhà trường thân thiện học sinh tích cực; Thường xuyên tổ chức các trò chơi dân gian; Chăm sóc các di tích lịch sử địa phương - Tham gia các hoạt động văn nghệ, TDTT, thi HS giỏi và các hội thi khác do các cấp tổ chức (Khối 6).	Hoạt động văn, thể, mỹ và các hoạt động khác: - Tổ chức ngoại khoá theo chủ điểm 1 lần/năm; Tích cực hưởng ứng phong trào xây dựng nhà trường thân thiện học sinh tích cực; Thường xuyên tổ chức các trò chơi dân gian; Chăm sóc các di tích lịch sử địa phương - Tham gia các hoạt động văn nghệ, TDTT, thi HS giỏi và các hội thi khác do các cấp tổ chức. (Khối 7).	Hoạt động văn, thể, mỹ và các hoạt động khác: - Tổ chức ngoại khoá theo chủ điểm 1 lần/năm; Tích cực hưởng ứng phong trào xây dựng nhà trường thân thiện học sinh tích cực; Thường xuyên tổ chức các trò chơi dân gian; Chăm sóc các di tích lịch sử địa phương. - Tham gia các hoạt động văn nghệ, TDTT, thi HS giỏi và các hội thi khác do các cấp tổ chức. (Khối 8).	Hoạt động văn, thể, mỹ và các hoạt động khác: - Tổ chức ngoại khoá theo chủ điểm 1 lần/năm; Tích cực hưởng ứng phong trào xây dựng nhà trường thân thiện học sinh tích cực; Thường xuyên tổ chức các trò chơi dân gian; Chăm sóc các di tích lịch sử địa phương nghĩa trang liệt sỹ - Tham gia các hoạt động văn nghệ, TDTT, thi HS giỏi cấp Quận, cấp Tp và cấp Quốc gia và các hội thi khác do các cấp tổ chức. (Khối 9).

V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Dự kiến kết quả đạt được: + Đạo đức: 99% Khá trở lên + Học tập: 90% Đạt trở lên + Sức khỏe: 100% TB trở lên	Dự kiến kết quả đạt được: + Đạo đức: 99% Khá trở lên + Học tập: 90% Đạt trở lên + Sức khỏe: 100% TB trở lên	Dự kiến kết quả đạt được: + Đạo đức: 99% Khá trở lên + Học tập: 90% Đạt trở lên + Sức khỏe: 100% TB trở lên	Dự kiến kết quả đạt được: + Đạo đức: 99% Khá trở lên + Học tập: 90% Đạt trở lên + Sức khỏe: 100% TB trở lên
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Duy trì sĩ số: 100% - Tỷ lệ lên lớp: 99,7% - Vận động HS theo học đến cuối cấp, không bỏ học giữa chừng: 100%.	- Duy trì sĩ số: 100% - Tỷ lệ lên lớp: 99,7% - Vận động HS theo học đến cuối cấp, không bỏ học giữa chừng: 100%.	- Duy trì sĩ số: 100% - Tỷ lệ lên lớp: 99,7% - Vận động HS theo học đến cuối cấp, không bỏ học giữa chừng: 100%.	- Duy trì sĩ số: 100% - Tỷ lệ lên lớp: 99,7% - Vận động HS theo học đến cuối cấp, không bỏ học giữa chừng: 100%.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các khoản thu theo: Nguồn kinh phí

Ngân sách nhà nước năm 2023: 1.078.950.000đ

Kinh phí 2 buổi: 1.470.600.000đ

Dịch vụ bán trú 2023: 2.106.810.001đ

2. Các khoản chi

Ngân sách nhà nước năm 2023

Chi lương, phụ cấp và thu nhập: 5.561.871.967đ

Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: 304.850.000đ

Kinh phí 2 buổi/ngày, dịch vụ bán trú

Chi lương và phụ cấp 2 buổi: 984.753.640đ; Bán trú: 1.905.431.912đ

Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: 632.512.222đ

3. Chính sách miễn giảm:

Hỗ trợ chi phí học tập cho học: 10.050.000đ

Miễn giảm 2 buổi, tiền học phí: 10.730.000đ

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù tính đến thời điểm 31/12/2023

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn cố gắng xây dựng Trường THCS Lê Văn Tám phát triển bền vững, tiên tiến hiện đại với những giá trị mới, thực tiễn trong việc đổi mới phương pháp dạy học của thời kì hội nhập. “Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên hiểu và làm tốt công việc của mình”. Học sinh thực hiện tốt phương châm trường: “Lễ phép – Thân thiện – Trung thực – Sáng tạo”.

Thầy cô luôn tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục. Chất lượng học tập của học sinh đạt được hiệu quả thực chất, vững vàng khi lên lớp trên, không có học sinh bỏ học hay ngồi nhầm lớp. Mỗi học sinh được phát triển tùy theo khả năng. Các em nắm vững các kiến thức, kỹ năng đã được rèn luyện theo mức độ chuẩn chung cả nước và có nâng cao, đảm bảo tính vững chắc theo yêu cầu chung của Thành phố Hồ Chí Minh, trung tâm phát triển của cả nước. Tạo dựng môi trường học tập nề nếp, kỷ cương có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân. Có thể nói chất lượng giáo dục của nhà trường luôn phát triển bền vững, tạo được niềm tin trong cộng đồng và các cấp lãnh đạo.

Năm học 2023 – 2024, nhà trường có 05 Giáo viên được công nhận giáo viên giỏi cấp quận; 21 Giáo viên được công nhận giáo viên giỏi cấp trường.

Học sinh đạt nhiều giải thưởng cấp Quận, cấp TP và cấp Toàn quốc như:

+ Thi Học sinh giỏi THCS: có 91 học sinh đạt giải cấp quận, 43 học sinh đạt giải cấp thành phố.

+ Kỳ thi giải toán trên Máy tính cầm tay: có 09 học sinh đạt giải cấp quận, 01 học sinh đạt giải cấp thành phố.

+ Văn hay chữ tốt: có 8 học sinh đạt giải cấp quận.

+ Lớn lên cùng sách: có 2 học sinh đạt giải cấp quận.

+ Khéo tay kỹ thuật: có 27 học sinh đạt giải cấp quận và 02 học sinh đạt giải cấp thành phố.

+ Kỳ thi Khoa học kỹ thuật: có 10 học sinh đạt giải cấp quận, 04 học sinh đạt giải cấp thành phố.

+ Nét vẽ xanh: có 17 học sinh đạt giải cấp quận, 02 học sinh đạt giải cấp thành phố.

+ Kỳ thi An toàn giao thông: có 06 học sinh đạt giải cấp quận, 01 học sinh đạt giải cấp thành phố.

VIII. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI:

1. Hình thức:

Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết, thông báo, đưa lên cổng thông tin của trường. Nhờ vậy phụ huynh và cán bộ, viên chức và học sinh của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp.

Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng.

2. Thời điểm công khai:

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ đầu tháng 8/2024.

Riêng dự toán thu chi tài chính 2024 thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh.

Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2024) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo về theo từng khu phố trước khi trường thực hiện tuyển sinh.

Đối với học sinh đang học tại trường: tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, thời điểm như năm học trước.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)
TRƯỞNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
LÊ VĂN TÂM
Nguyễn Anh Tuấn